|  |  |
| --- | --- |
|  | **BÀI 4. YẾU TỐ KÌ ẢO TRONG TRUYỆN KỂ** |

**A. NỘI DUNG VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN**

**1. Đọc:**

VB1: *Hải khẩu linh từ – Đền thiêng cửa bể* (Trích – Đoàn Thị Điểm)

VB2: *Muối của rừng* (Trích – Nguyễn Huy Thiệp)

Thực hành đọc: *Bến trần gian* (Trích – Lưu Sơn Minh)

**2. Thực hành tiếng Việt:** Nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học

**3. Viết:** Viết bài văn nghị luận về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học

**4. Nói và nghe:** Trình bày về việc vay mượn – cải biến – sáng tạo trong một tác phẩm văn học

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: … tiết – KHGD**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG CHỦ ĐỀ BÀI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. NĂNG LỰC** | |
| **Năng lực chung** | Bài học góp phần phát triển năng lực chung.  **- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề học tập của bản thân và các bạn**.**  **- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm, khi thực hiệnnhiệm vụ hợptác.  **- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lí linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập. |
| **Năng lực đặc thù** | *Năng lực ngôn ngữ (*đọc – viết – nói và nghe*); năng lực văn học.*  - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật,…; đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này các thể loại truyện khác.  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.  - Vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học.  - Viết được bài văn nghị luận về việc việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một (hoặc một nhóm) tác phẩm văn học.  - Biết trình bày bài so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học, qua đó làm nổi bật những yếu tố vay mượn, cải biến, sáng tạo của một tác phẩm so với tác phẩm mà nó chịu ảnh hưởng. |
| **II. PHẨM CHẤT**  - Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý bảo vệ thiên nhiên; có lối sống hòa hợp với thế giới tự nhiên. | |

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Máy tính, ti vi (hoặc máy chiếu), tranh ảnh, sơ đồ, bảng biểu được sử dụng để dạy học đọc, viết và thực hành tiếng Việt.

- Phiếu bài tập, phiếu củng cố mở rộng, phiếu ghi chép, rubric đánh giá bài viết, bài nói (nếu có).

**2. Học liệu**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Các video tư liệu, văn bản đọc hiểu.

- Bài giảng điện tử.

**D. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Trần thị hào. 0914699798. Trường thpt nguyễn thượng hiền- Đà Nẵng

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**Tiết:35,36**

**VĂN BẢN 1: HẢI KHẨU LINH TỪ (ĐỀN THIÊNG CỬA BỂ)**

**(Trích)**

**Đoàn Thị Điểm**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Bài học góp phần phát triển các năng lực chung:

**- Tự chủ và tự học:** Tự quyết định cách giải quyết vấn đề học tập, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của bản thân và các bạn**.**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Tăng cường khả năng trình bày, diễn đạt ý kiến, ý tưởng trước lớp, tổ nhóm học tập, tương tác tích cực với các bạn trong tổ nhóm khi thực hiệnnhiệm vụ hợptác.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Chủ động đề ra kế hoạch học tập, thực hiện nhiệm vụ học tập cá nhân và nhóm học tập, xử lý linh hoạt sáng tạo các tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Năng lực đặc thù:** Bài học góp phần phát triển năng lực văn học và năng lực ngôn ngữ. Thông qua quá trình dạy **đọc, giúp HS:**

- Nhận biết và phân tích được cốt truyện, nhân vật trong truyện truyền kì.

- Thông qua đọc bản dịch và tìm hiểu cước chú, phân tích được một số khía cạnh nghệ thuật cụ thể của truyện: ngôn ngữ, thủ pháp,...

- Nhận diện, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện (nhân vật, sự kiện, thủ pháp,...), so sánh với truyện cùng loại (Ví dụ: *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên,* SGK *Ngữ văn 10,* tập một).

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm; phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm.

**2. Phẩm chất:** Có ý thức và thái độ trân trọng, yêu quý lịch sử, văn hoá, văn học của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Ti vi (hoặcmáy chiếu), máy tính, Giấy A0, giấy nhớ hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**2. Học liệu:** SGK, STK, kế hoạch bài dạy, rubric, bảng kiểm đánh giá,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**Vũ thị Gấm -0919.663.017-THPT Nguyễn Huệ, TP Tam Điệp, NinhBình**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**:

- Kết nối tri thức

- Tạo hứng thú

- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức

**b. Nội dung hoạt động:** HS quan sát Cip, trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV nêu yêu cầu:**  - HS quan sát đoạn Clip:  <https://www.youtube.com/watch?v=kYzPs7_qxSE&t=3351s>  (23:21 – 27: 36)  - Trả lời câu hỏi:  + Xác định các nhân vật trong Clip trên.  + Tình huống nào được gợi ra qua đoạn đối thoại giữa các nhân vật?  + Qua đoạn Clip, anh/chị có cảm nhận gì về nàng Bích Châu?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS HS xem Clip, suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, gợi ý nếu HS gặp khó khăn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2-3 HS trả lời câu hỏi.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **-** GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS và dẫn vào bài học  => Trong muôn vàn câu chuyện kì ảo chúng ta đã từng đọc, từng biết, từng nghe, từng xem, có lẽ câu chuyện về nàng Bích Châu – một nữ trung hào kiệt triều Trần để lại những ấn tượng thật khó quên. Hãy cùng nhau đọc văn bản “Hải khẩu linh từ” để hiểu rõ hơn về nhân vật và sức hấp dẫn của nghệ thuật kể truyện. | **- Các nhân vật trong Clip:**  + Nàng Bích Châu  + Vua Trần  + Quan quân  **- Tình huống gợi ra qua đoạn đối thoại giữa các nhân vật:**  Đất nước lâm nguy, vua Trần trăn trở, nàng Bích Châu hiến kế an dân, ý hợp lòng vua. Vua Trần ban bố 10 kế của nàng cho quan quân và nhân dân cả nước.  - HS chia sẻ cảm nhận cá nhân về nhân vậtnàng Bích Châu qua đoạn Clip. |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**2.1: Tìm hiểu tri thức Ngữ văn**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu chung về truyện truyền kì, yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, đặc điểm ngôn ngữ trong truyện truyền kì.

**b. Nội dung hoạt động:** Trò chơi: **Ai nhanh hơn?**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh, đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  -GV tổ chức trò chơi: **Ai nhanh hơn?** bằng hình thức trắc nghiệm  - GV nêu nhiệm vụ:  **Nhiệm vụ 1.** Tất cả HS trong lớp tự đọc thầm Tri thức Ngữ văn (khoảng 5 phút)  **Nhiệm vụ 2.** HS gấp lại SGK, sau khi nghe GV đọc dứt từng câu hỏi, HS xung phong trả lời (mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm)  **- Bộ câu hỏi trắc nghiệm:**  **Hãy chọn tất cả các đáp án đúng:**  **Câu 1. Nguồn gốc truyện truyền kì (từ đâu, khi nào?**)  A. Cuối đời Đường  B. Trung Quốc  C. Đại Việt  D. Hậu Lê  E. Nhật Bản  F. Thời Tống  G. Cuối thời Minh Trị  (Đáp án: A,B)  **Câu 2. Truyện truyền kì phát triển trên nền tảng nào?**  A. Những tín ngưỡng văn hoá trong đời sống tinh thần của các dân tộc  B. Trí tưởng tượng của các nhà văn trung đại  C. Thần thoại, truyền thuyết,.. của văn học dân gian  D. Tài năng ngôn ngữ của tác giả dân gian  (Đáp án: A,C)  **Câu 3. Yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì hiện diện ở những thành phần cấu tạo nào của tác phẩm?**  A. Nhân vật  B. Sự việc  C. Giọng điệu  D. Thủ pháp nghệ thuật  (Đáp án: A,B,D)  **Câu 4. Nhân vật kì ảo trong truyện truyền kì có những đặc điểm**  A. Nhân vật có thể có năng lực siêu nhiên, xuất thân kì lạ, diện mạo khác thường, hành tung biến hoá,..  B. Nhân vật kì åo và nhân vật phàm trần đối thoại, tương tác,… với nhau một cách tự nhiên, không có sự cách biệt.  C. Thân phận (khác thường, lạ lùng) của con người cũng trở thành một đối tượng phản ánh đặc biệt, nhằm thể hiện các ý niệm, khắc hoạ bức tranh phong phú về đời sống.  D. Nhân vật thuộc về một tuyến nhất định (xấu – tốt, cao cả - thấp hèn,…) và có tính chức năng (do vậy mà hành động khá đơn điệu).  E. Nhân vật được chú trọng xây dựng với những góc cạnh đa dạng, thể hiện dụng ý nghệ thuật riêng của tác giả.  (Đáp án: A,B,C,E)  **Câu 5. Sự việc kì ảo trong truyện truyền kì có những đặc điểm**  A. Các tình tiết, sự kiện, hành động,... kì ảo liên kết với nhau thành chuỗi, tạo nên cốt truyện có tính chất li kì, huyền hoặc.  B. Tình huống tâm lí đa dạng, phức tạp.  C. Không gian và thời gian khác lạ, bất thường.  D. Không gian cõi tiên với cảnh tượng kì thú; không gian âm phủ với khung cảnh hãi hùng; thiên nhiên sóng cuộn gió gào gợi cảm giác sợ hãi,...  E. Thời gian ban đêm mang đến ấn tượng huyền bí; thời gian hư ảo gợi ấn tượng về sự tĩnh tại, vĩnh hằng,...  (Đáp án: A,C,D,E)  **Câu 6. Thủ pháp nghệ thuật trong truyện truyền kì có những đặc điểm**  A. Kết hợp linh hoạt giữa yếu tố kì ảo với yếu tố thực.  B. Hoà trộn không gian các cõi (thần tiên, trần tục, âm phủ,…);  C. Thống nhất về thời gian thực và mộng, biến động xoay vần và tĩnh tại bất biến.  D. Sử dụng giấc mộng, đan xen thực tại với hồi ức.  (Đáp án: A,B,C,D)  **Câu 7. Vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì**  A. Nhằm lí giải ước mơ, khát vọng của con người.  B. Nhằm lí giải một nội dung hiện thực nhất định.  C. Nhằm nhân hóa các lực lượng tự nhiên.  D. Tạo nên sự lôi cuốn, sức hấp dẫn, sự li kì,... của tác phẩm.  (Đáp án: B,D)  **Câu 8. Đặc điểm ngôn ngữ trong truyện truyền kì**  A. Đan xen tản văn với biền văn và vận văn  B. Thường sử dụng lối nói so sánh - ẩn dụ.  C. Ưa hình thức biểu đạt cầu kì, khoa trương, phóng đại.  D. Chuộng ngôn từ hoa mĩ; dùng nhiều điển cố, hình ảnh biểu trưng,...  (Đáp án: A,B,C,D)  **Bước 2 + 3: Thực hiện nhiệm vụ và Báo cáo, thảo luận**  - HS đọc Tri thức Ngữ văn thu thập thông tin khoảng 5 phút.  - HS gấp lại SGK, theo dõi câu hỏi, suy nghĩ trả lời nhanh câu hỏi bằng hình thức xung phong.  - HS khác quan sát, bổ sung, nhận xét cho bạn.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  - GV hệ thống, chốt kiến thức.  - GV đánh giá phần tìm hiểu Tri thức Ngữ văn của HS; khen thưởng hoặc cho điểm theo kết quả HS trả lời. | **I. Tìm hiểu tri thức Ngữ văn**  **1. Truyện truyền kì**  - Thể loại văn xuôi tự sự có nguồn gốc từ văn học Trung Quốc.  - Thuật ngữ *truyền kì* xuất hiện vào cuối đời Đường.  - Truyện truyền kì phát triển trên nền tảng thần thoại, truyền thuyết,.. của văn học dân gian và những tín ngưỡng văn hoá trong đời sống tinh thần của các dân tộc.  **2. Yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì**  **- Yếu tố kì ảo** trong truyện truyền kì hiện diện ở mọi thành phần cấu tạo chủ yếu của tác phẩm như: Nhân vật, sự việc, thủ pháp nghệ thuật.  **- Nhân vật kì ảo** trong truyện truyền kì có những đặc điểm:  + Nhân vật có thể có năng lực siêu nhiên, xuất thân kì lạ, diện mạo khác thường, hành tung biến hoá,..  + Nhân vật kì åo và nhân vật phàm trần đối thoại, tương tác,… với nhau một cách tự nhiên, không có sự cách biệt.  + Thân phận (khác thường, lạ lùng) của con người cũng trở thành một đối tượng phản ánh đặc biệt, nhằm thể hiện các ý niệm, khắc hoạ bức tranh phong phú về đời sống.  + Nhân vật được chú trọng xây dựng với những góc cạnh đa dạng, thể hiện dụng ý nghệ thuật riêng của tác giả.  - **Sự việc kì ảo** trong truyện truyền kì có những đặc điểm:  + Các tình tiết, sự kiện, hành động,... kì ảo liên kết với nhau thành chuỗi, tạo nên cốt truyện có tính chất li kì, huyền hoặc.  + Không gian và thời gian khác lạ, bất thường.  + Không gian cõi tiên với cảnh tượng kì thú; không gian âm phủ với khung cảnh hãi hùng; thiên nhiên sóng cuộn gió gào gợi cảm giác sợ hãi,...  + Thời gian ban đêm mang đến ấn tượng huyền bí; thời gian hư ảo gợi ấn tượng về sự tĩnh tại, vĩnh hằng,...  - **Thủ pháp nghệ thuật** trong truyện truyền kì có những đặc điểm:  + Kết hợp linh hoạt giữa yếu tố kì ảo với yếu tố thực.  + Hoà trộn không gian các cõi (thần tiên, trần tục, âm phủ,…);  + Thống nhất về thời gian thực và mộng, biến động xoay vần và tĩnh tại bất biến.  + Sử dụng giấc mộng, đan xen thực tại với hồi ức.  - **Vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì:**  **+** Nhằm lí giải một nội dung hiện thực nhất định.  + Tạo nên sự lôi cuốn, sức hấp dẫn, sự li kì,... của tác phẩm.  - **Đặc điểm ngôn ngữ trong truyện truyền kì:**  + Đan xen tản văn với biền văn và vận văn  + Thường sử dụng lối nói so sánh - ẩn dụ.  + Ưa hình thức biểu đạt cầu kì, khoa trương, phóng đại.  + Chuộng ngôn từ hoa mĩ; dùng nhiều điển cố, hình ảnh biểu trưng,... |

**2.2: Đọc văn bản và tìm hiểu chung về tác giả, văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nêu được ấn tượng chung về tác giả Đoàn Thị Điểm và văn bản *Hải khẩu linh từ* (*Đền thiêng cửa bể*)*.*

**b.** **Nội dung hoạt động**: Học sinh đọc văn bản, thảo luận cặp đôi, hoàn thiện bảng kiến thức, thuyết trình về tác giả và văn bản.

**c. Sản phẩm:** Bảng kiến thức về tác giả, văn bản và phần thuyết trình của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1. Đọc văn bản**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu 5 HS đọc từng phần, nhắc các em về các thẻ chỉ dẫn ở bên phải văn bản và những cước chú bên dưới.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân (có thể đọc trước ở nhà và tóm tắt văn bản)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS đọc một số đoạn của văn bản + tóm tắt văn bản.  - HS nhận xét, bổ sung cho nhau.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV cũng có thể đọc mẫu một đoạn và hướng dẫn HS chọn giọng đọc phù hợp với nội dung văn bản.  - Nhắc HS chú ý nghĩa của các từ ngữ được giải thích ở từng chân trang trong SGK.  **Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu chung về tác giả và văn bản.**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên nêu yêu cầu:  HS làm việc theo cặp đôi, đọc SGK về tác giả, đọc văn bản, kết hợp với tự tìm hiểu trước ở nhà, hoàn thiện bảng kiến thức về tác giả và văn bản:  **Bảng kiến thức tìm hiểu chung về tác giả**   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Năm sinh – mất |  | | Quê quán |  | | Gia đình |  | | Vị trí |  | | Các tác phẩm tiêu biểu |  |   **Bảng kiến thức tìm hiểu chung về văn bản**   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Xuất xứ |  | | Thể loại |  | | Hệ thống nhân vật trong truyện |  | | Nhân vật chính |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.  - GV hỗ trợ, quan sát, khích lệ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2-3 cặp đôi lên bảng thuyết trình lần lượt về tác giả và văn bản dựa vào bảng kiến thức đã chuẩn bị.  - HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **II. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả Đoàn Thị Điểm**   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Năm sinh -mất | Đoàn Thị Điểm, biệt hiệu Hồng Hà nữ sĩ (1705 - 1748). | | Quê quán | Làng Giai Phạm, huyện Văn Giang, xứ Kinh Bắc (nay thuộc huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). | | Gia đình | Sinh ra trong một gia đình có truyền thống khoa bảng. | | Vị trí | - Bà từng mở trường dạy học và có công dạy học cho cung nữ trong phủ chúa Trịnh.  - Là người tài sắc, biết nghề làm thuốc, văn chương nổi tiếng đương thời. | | Các tác phẩm tiêu biểu | - *Truyền kì tân phả* và bản dịch (diễn âm).  - *Chinh phụ ngâm khúc* (nguyên tác Hán văn của Đặng Trần Côn). |   **2. Văn bản *Hải khẩu linh từ.***   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện tìm hiểu** | **Nội dung cụ thể** | | Xuất xứ | Trích *Truyền kì tân phả* (Cuốn phả mới về truyện “Truyền kì”. | | Thể loại | Truyện truyền kì. | | Hệ thống nhân vật trong truyện | Vua Trần Duệ Tông, Bích Châu, các phụ lão, Giao thần, vua Lê Thánh Tông, Nguyễn Trọng Ý, Lương Thế Vinh, Quảng Lợi vương,… | | Nhân vật chính | Nàng Bích Châu – một cung phi đời Trần, tài sắc đức độ, một lòng vì non sông đất nước. | |

**2.3: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:** Phát triển năng lực đọc hiểu theo đặc trưng thể loại cho học sinh.

- Nhận biết và phân tích được cốt truyện, nhân vật trong truyện truyền kì.

- Thông qua đọc bản dịch và tìm hiểu cước chú, phân tích được một số khía cạnh nghệ thuật cụ thể của truyện: ngôn ngữ, thủ pháp,...

- Nhận diện, đánh giá được vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện (nhân vật, sự kiện, thủ pháp,...), so sánh với truyện cùng loại (Ví dụ: *Chuyện chức Phán sự đền Tản Viên,* SGK *Ngữ văn 10,* tập một).

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm; phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS hoạt động nhóm để khám phá nội dung và nghệ thuật của văn bản.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV tổ chức tiết dạy theo kĩ thuật khăn trải bàn**    **- GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận**  **Nhóm 1: Tìm hiểu cốt truyện truyền kì**  **Cụ thể:**  Sơ đồ hóa các sự kiện chính liên quan tới nhân vật nàng Bích Châu  **Nhóm 2: Tìm hiểu nhân vật truyền kì**  **Cụ thể:**  **-** Thông qua lời can gián, suy nghĩ và hành động của nàng Bích Châu, bạn có nhận xét gì về phẩm chất, đức tính của mẫu hình người phụ nữ mà tác giả đã xây dựng trong truyện?  - Bình luận về chi tiết nàng Bích Châu hiển linh giúp vua thắng trận và việc nàng được lập đền thờ.  **Nhóm 3: Tìm hiểu thủ pháp truyền kì**  **Cụ thể:**  **-** Lập bảng thống kê các sự kiện, nhân vật, chi tiết,… có tính chất linh thiêng, kì ảo xuất hiện trong văn bản.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Sự kiện, chi tiết** | **Nhân vật** | **Vị trí ngữ cảnh xuất hiện** | | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | ... |  |  |  |   - Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố kì ảo trong câu chuyện đã đóng vai trò như thế nào trong việc thể hiện thông điệp của tác phẩm?  - Trong số các chi tiết, sự việc kì ảo trong *Đền thiêng cửa bể*, theo bạn, chi tiết hoặc sự việc nào hấp dẫn hơn cả? Vì sao?  **Nhóm 4: Tìm hiểu quan điểm hiện thực của tác giả**  **Cụ thể:**  - Nêu suy nghĩ của bạn về quan điểm hiện thực của tác giả thể hiện qua:  + Việc miêu tả “bộ máy nhà nước” của Quảng Lợi vương.  + Nội dung hai bức thư trao đổi của vua Lê Thánh Tông và Quảng Lợi vương.  **Nhóm 5: Tìm hiểu nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ đối thoại trong văn bản**  **Cụ thể:**  - Hoàn thành Bảng khảo sát lời thoại:   |  |  | | --- | --- | | Số lượt lời thoại |  | | Đặc điểm lời thoại |  | | Tác dụng của lời thoại |  |   **-** Trình bày nhận xét về nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ đối thoại trong văn bản.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm (tùy theo từng nhiệm vụ được giao).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm báo cáo sản phẩm:  + Lượt 1:  ++ Đại diện nhóm 1 báo cáo. Nhóm 2 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi.  ++ GV tiểu kết phần 1  + Lượt 2:  ++ Đại diện nhóm 2 báo cáo. Nhóm 3 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi.  ++ GV tiểu kết phần 2  + Lượt 3:  ++ Đại diện nhóm 3 báo cáo. Nhóm 4 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi.  ++ GV tiểu kết phần 3  + Lượt 4:  ++ Đại diện nhóm 4 báo cáo. Nhóm 5 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi.  ++ GV tiểu kết phần 4  + Lượt 5:  ++ Đại diện nhóm 5 báo cáo. Nhóm 1 nhận xét, bổ sung đặt câu hỏi.  ++ GV tiểu kết phần 5  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV tổ chức nhận xét, đánh giá phần làm việc của các nhóm theo Rubric và bảng kiểm, chốt vấn đề. | **III. Khám phá văn bản**  **1. Cốt truyện li kì**  Sơ đồ hóa các sự kiện chính liên quan tới nhân vật nàng Bích Châu (xem bên dưới)  **2. Nhân vật xuất chúng**  - Vẻ đẹp nàng Bích Châu:  + Khi nhà vua muốn dấy binh thảo phạt Chiêm Thành, Bích Châu dâng biểu can gián, khuyên vua nên rộng lượng, dừng việc binh đao.  -> Bích Châu là con người vừa có tính cách cương trực, vừa có lòng bao dung, thương yêu dân chúng, ghét cảnh chiến tranh; nàng biết suy nghĩ những điều gốc rễ của chính sự quốc gia, lo lắng cho nền trị bình của đất nước,...  + Khi Giao thần buộc nhà vua phải cống nạp phi tần, đúng vào lúc đất nước gặp nạn, mặc dù nhà vua không chuẩn thuận nhưng Bích Châu vẫn quyết gieo mình xuống biển, tự nộp thân mình để giải gỡ mối nguy trước mắt của quan quân.  -> Nàng là con người quyết liệt, một lòng vì nghĩa vong thân, vì an nguy của đất nước mà dũng cảm hi sinh,...  **=> Nàng Bích Châu được xây dựng với những đức tính, phẩm chất ngời sáng: trung trinh, kiên định; có trí tuệ sắc sảo và tinh thần trượng nghĩa; có lòng nhân từ khoan hậu và đức hi sinh;...**  **- Ý nghĩa của hình tượng Bích Châu:**  + Khi sống, nàng Bích Châu vẹn một lòng trung trinh.  + Khi sang thế giới bên kia, nàng hiển linh hai lần: Lần thứ nhất, nàng giãi bày mối oan khuất với vua Lê; lần thứ hai, nàng tỏ bày sự “không được yên lòng về chỗ vua tôi, chồng vợ” vì ý kết của bài thơ nhà vua ngự đề trên miếu thờ. Nhà vua thể theo tâm nguyện của nàng mà sửa lại.  -> Chết mà không mất, linh hồn Bích Châu vẫn một lòng theo giúp minh quân.  **=> Bích Châu trung nghĩa với nước non, vẹn toàn tình phu thê, nàng chính là mẫu hình người phụ nữ xuất chúng, trở thành một biểu tượng bất tử trong lòng nhân dân.**  **3. Thủ pháp truyền kì**  - Bảng thống kê các sự kiện, nhân vật, chi tiết,… có tính chất linh thiêng, kì ảo xuất hiện trong văn bản (xem bên dưới)  **- Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố huyền thoại**  + Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố huyền thoại trong câu chuyện được tác giả “tổ chức” ở nhiều tầng bậc và khía cạnh:  ++ Cốt lõi là các sự thật lịch sử (sự nghiệp mở rộng bờ cõi của các vua đời Trần và đời Lê; ngôi đền thờ Chế Thắng phu nhân ở Hà Tĩnh;...).  ++ Các chi tiết, nhân vật, sự kiện kì ảo xuất hiện gắn liền từ đầu đến cuối thiên truyện (Giao thần cản trở, Bích Châu hiến mạng cứu nguy; thuỷ quốc của Quảng Lợi vương; viên ngọc minh châu; Bích Châu hiển linh;...).  + Sự đan xen giữa yếu tố lịch sử và yếu tố huyền thoại trong truyện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp việc thể hiện nội dung tư tưởng - chủ đề của tác phẩm được trọn vẹn và hấp dẫn, lôi cuốn:  ++ Nền trị bình của đất nước là thiêng liêng, chính sự quốc gia là việc hệ trọng, mỗi người đều phải có khát vọng phụng sự.  ++ Các thế lực siêu nhiên cũng theo đó mà chịu nhượng bộ, bị “khuất phục” trước ý chí kiên định, tấm lòng vì nghĩa chân chính của con người.  ++ Con người, nếu giữ trọn đạo nghĩa, biết hiến dâng cho mục đích cao đẹp thì sẽ được hoá thân vào lịch sử, trở nên linh thiêng bất tử;...  **- Chi tiết kì ảo đặc sắc:** Chi tiết nàng Bích Châu hiển linh giáng trần sau khi u hồn đã được tế độ, nàng “trò chuyện” với vua Lê Thánh Tông và “thắc mắc” về hai câu kết bài thơ nhà vua ngự đề ở ngôi miếu thờ. Chi tiết này chứng tỏ: Dẫu là tiên cũng vẫn tưởng nghĩ đến ân nghĩa vua tôi, chồng vợ; Bích Châu quả là bậc “anh kiệt trong đám nữ lưu”, đáng được ngợi ca, truyền tụng.  **4. Quan điểm hiện thực**  - “Quan điểm hiện thực” nói đến ở đây chính là cách nhìn nhận, xem xét, đánh giá,... của tác giả đối với các hiện tượng của đời sống (lịch sử, xã hội; hiện thực cuộc sống,...).  - “Quan điểm hiện thực” trong truyện:  + “Bộ máy nhà nước” của Quảng Lợi vương: Theo thiết chế, mô hình bộ máy cai trị của nhà nước phong kiến (đương thời, đời Lê); đứng đầu là nhà vua, bên dưới là “nội các” gồm các “ban”, “bộ”, “ngành”/ với các chức quan, phẩm hàm,.., tương ứng theo một tôn ti trật tự cụ thể, tức có “hiến chương”, pháp độ rõ ràng.  + Nội dung hai bức thư trao đổi của vua Lê Thánh Tông và Quảng Lợi vương: Lời lẽ đối đãi theo phép tắc ngoại giao; chuẩn mực xã hội và kỉ cương phép nước được đề cao; chính tà phân rõ, luân thường đạo lý được coi trọng; kẻ biết trọng danh dự, giữ tiết tháo được nể vì;...  **=> Quan điểm về hiện thực lịch sử, xã hội của tác giả:** Đề cao vương đạo - phép nước theo tinh thần Nho giáo; coi trọng sự ổn định xã hội và tính tôn ti trật tự của thiết chế nhà nước; đề cao phẩm cách cá nhân, đạo lí làm người;...  **5. Ngôn ngữ đối thoại**  - Số lượt: Trên 30 lời thoại.  - Đặc điểm lời thoại:  + Các nhân vật chính đều có lời thoại trực tiếp.  + Kết hợp lời thoại trong “hiện thực lịch sử” và lời thoại của các nhân vật thuộc hai thế giới hữu hình và vô hình,...  + Lời thoại tương thích với nội dung và diễn biến câu chuyện,...  **=> Điều này đã góp phần làm nên sự hấp dẫn của câu chuyện và mang lại sự thuyết phục trong việc thể hiện chủ đề – tư tưởng của tác phẩm.** |

**Sơ đồ hóa các sự kiện chính liên quan tới nhân vật nàng Bích Châu**

**Bảng thống kê các sự kiện, nhân vật, chi tiết,… có tính chất linh thiêng, kì ảo**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Sự kiện, chi tiết** | **Nhân vật** | **Vị trí ngữ cảnh xuất hiện** |
| 1 | Thần miếu ở phía trước rất hiển linh, nếu đến đó lễ bái thì sẽ được thuận buồm xuôi gió. |  | Giới thiệu bối cảnh |
| 2 | “Bích Châu ngửa mặt lên xem tượng trời, thấy một đám mây đen”. Ứng nghiệm liền sau đó “Bỗng một trận gió lốc cuồn cuộn thổi vào thuyền vua, lớp lớp cờ đào bị gió cuốn sang phía tây nam”. | Nhân vật Bích Châu | Trên đất Kỳ Hoa |
| 3 | Đô đốc vùng biển Nam nanh to râu xồm, diện mạo hung tợn, đầu đội mũ lưu tinh, mình mặc áo gấm vây, bước dài, cúi đầu, nghiêng mình, lắc lư đi thẳng đến trước mặt vua thi lễ. | Giao thần | Giao thần xuất hiện |
| 4 | Một người con gái, nhan sắc rất đẹp, từ dưới nước hiện lên, lạy khóc, kể sự tình rồi giao ngọc minh châu. | Linh hồn Bích Châu | Bích Châu hiển linh lần 1 trong giấc mộng của vua Lê Thánh Tông |
| 5 | Vụ xử án của Quảng Lợi Vương. | Quảng Lợi vương | Nơi thủy cung |
| 6 | Quang cảnh thủy cung kì lạ. |
| 7 | Nhà vua thấy một mĩ nhân vẻ mặt đoan trang, mặc áo trắng thắc mắc về câu kết bài thơ ngự đề vàng ngọc ở trên tường. | Linh hồn Bích Châu | Bích Châu hiển linh lần 2 |

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Cấp độ***  ***Tiêu chí*** | ***Tốt***  ***(4 điểm)*** | ***Khá***  ***(3 điểm)*** | ***Trung bình***  ***(2 điểm)*** | ***Cần điều chỉnh***  ***(1 điểm)*** |
| ***1. Sự tham gia*** | Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong tất cả khoảng thời gian cho phép. | Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong hầu hết khoảng thời gian cho phép. | Tham gia nhưng thường lãng phí thời gian và ít khi làm việc. | Tham gia nhưng thực hiện những việc không liên quan đến nhiệm vụ được giao. |
| ***2. Trao đổi và tranh luận trong nhóm*** | Chú ý trao đổi, lắng nghe cẩn thận các ý kiến của những người khác, đưa ra các ý kiến cá nhân. | Thường lắng nghe cẩn thận các ý kiến của người khác. Đôi khi đưa ra ý kiến riêng của bản thân. | Đôi khi không lắng nghe các ý kiến của người khác. Thường không có các ý kiến riêng trong các hoạt động của nhóm. | Không lắng nghe ý kiến của người khác, không đưa ra ý kiến riêng. |
| ***3. Sự hợp tác*** | Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Thường tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác nhưng hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Không tôn trọng ý kiến của những thành viên khác, không hợp tác đưa ra ý kiến chung. |
| ***4. Sự sắp xếp thời gian*** | Hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Thường hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, thường xuyên buộc nhóm phải điều chỉnh hoặc thay đổi. |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRÌNH BÀY NỘI DUNG THẢO LUẬN**

**CỦA CÁC NHÓM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Xuất hiện** | **Không xuất hiện** |
| **1** | Thể hiện nội dung sơ sài, nghèo nàn. |  |  |
| **2** | Thể hiện được đúng đủ nội dung. |  |  |
| **3** | Thể hiện được sâu sắc nội dung. |  |  |
| **4** | Thuyết trình đơn điệu, kém hấp dẫn. |  |  |
| **5** | Thuyết trình sinh động, hấp dẫn, thuyết phục. |  |  |
| **6** | Cách thức thể hiện và nội dung hài hòa để lại ấn tượng sâu sắc với các bạn. |  |  |

**2.4. Hướng dẫn tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, tư tưởng, chủ đề của văn bản.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân.

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu vấn đề:  - Nêu nội dung, chủ đề, tư tưởng của văn bản.  - Theo anh/chị, những yếu tố nào về nghệ thuật đã tạo nên sức hấp dẫn của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS suy nghĩ cá nhân và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. * GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2 HS trình bày 01 phút kết quả.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức. | **IV. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Câu chuyện ca ngợi tấm gương tài sắc vẹn toàn, bao dung đôn hậu; một lòng trung nghĩa, vì nước quên thân,... của nàng Bích Châu, người phụ nữ tài sắc vẹn toàn, một lòng vì non sông đất nước; đồng thời gián tiếp đề cập quá trình thống nhất giang sơn của các triều đại phong kiến.  **2. Nghệ thuật**  - Sự đan xen giữa yếu lịch sử và yếu tố kì ảo.  - Sự kiện, nhân vật, chi tiết,... có tính chất linh thiêng, kì ảo.  - Ngôn ngữ đối thoại được tác giả sử dụng khá nhuần nhuyễn, tự nhiên, tương thích với nội dung và diễn biến câu chuyện. |

**2.5. Hướng dẫn cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại truyện truyền kì**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được cách đọc hiểu một văn bản truyện truyền kì.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cặp đôi.

- HS làm việc nhóm, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV nêu câu hỏi: Qua quá trình đọc hiểu văn bản *Đền thiêng cửa bể* của tác giả Đoàn Thị Điểm, em hãy rút ra cách đọc hiểu  một văn bản truyện truyền kì.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS thảo luận cặp đôi và ghi ra giấy câu trả lời trong 02 phút. * GV hướng theo dõi, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 2-3 cặp đôi trình bày 01 phút kết quả.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức. | **V. Cách đọc hiểu một văn bản truyện truyền kì**  **-** Xác định đề tài, cốt truyện và hệ thống sự kiện.  - Phân tích nhân vật truyền kì.  - Nhận xét về ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ đối thoại.  - Đánh giá các yếu tố kì ảo.  - Vận dụng hiểu biết lịch sử và thời đại để hiểu quan điểm hiện thực tác giả gửi gắm qua tác phẩm. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: HS đọc văn bản, kết nối đọc và viết tích cực.

**c. Sản phẩm**: Đoạn văn cảm nhận về nhân vật của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**Nhiệm vụ**: Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu cảm nhận của bạn về hình tượng nhân vật Bích Châu trong tác phẩm.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân tại lớp khoảng 10 phút

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV chọn 2-3 HS trình bày kết quả

- HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung nếu cần

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

Giáo viên nhận xét, hướng dẫn trả lời theo bảng kiểm:

**Bảng kiểm đánh giá bài viết của HS**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Mô tả tiêu chí** | **Kết quả** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Hình thức** | | Đảm bảo quy cách một đoạn văn với độ dài khoảng 150 chữ. |  |  |
| **Xác định đúng vấn đề nghị luận** | | Cảm nhận về hình tượng nhân vật Bích Châu trong tác phẩm. |  |  |
| **Nội dung** | ***Đề xuất được hệ thống ý*** | Cảm nhận chung về nhân vật Bích Châu. |  |  |
| Cảm nhận cụ thể về nhân vật Bích Châu: Tài sắc vẹn toàn, bao dung đôn hậu; một lòng trung nghĩa, vì nước quên thân;... Tác giả đã xuất phát từ cảm quan luân lí, đạo đức và tư tưởng Nho học chính thống để xây dựng một mẫu hình nhân vật người phụ nữ lí tưởng. |  |  |
| Bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ về nhân vật Bích Châu. |  |  |
| ***Sắp xếp ý*** | Sắp xếp hệ thống ý phù hợp |  |  |
| **Lập luận** | ***Triển khai luận điểm*** | Triển khai được ít nhất 2 luận điểm |  |  |
| ***Thao tác lập luận và phương thức biểu đạt*** | Thao tác lập luận và phương thức biểu đạt phù hợp |  |  |
| ***Lí lẽ - dẫn chứng*** | Lập luận chặt chẽ, thuyết phục |  |  |
| **Diễn đạt** | | Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp |  |  |
| **Sáng tạo** | | Suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc, diễn đạt mới mẻ |  |  |

**Đoạn văn tham khảo**

Hồng Hà nữ sĩ đã hư cấu nên nhân vật Bích Châu để chuyển tải tư tưởng của bà chăng, hay nàng cung nhân xinh đẹp và trí tuệ ấy là nhân vật lịch sử có thật? Nguyễn Thị Bích Châu đã được suy tôn thành một vị thánh, một vị Thượng đẳng thần mà nhân dân và các triều đại phong kiến Việt Nam thờ phụng. Nàng Bích Châu trong tác phẩm tài sắc vẹn toàn, bao dung đôn hậu; một lòng trung nghĩa, vì nước quên thân,... Dâng lên vua Kê minh thập sách, nàng muốn hiến kế sách an dân trị nước cho muôn đời. Kê minh thập sách thể hiện sự thông tuệ và hiểu rõ thời cuộc của tác giả – một người phụ nữ đầy quả cảm. Bà khuyên nhà Vua trước tiên cần “bền gốc” nhằm ổn định cuộc sống người dân, từ tham quan, ổn định triều đình, sau đó mới rèn luyện binh tướng nhằm có quân mạnh thì mới nên đánh Chiêm Thành. Tác phẩm có giá trị thức tỉnh, gợi dẫn, chỉ bảo về chiến lược trị quốc, không chỉ có ý nghĩa đương thời mà còn có giá trị đến tận hôm nay. Với *Hải khẩu linh từ*, Đoàn Thị Điểm đã xuất phát từ cảm quan luân lí, đạo đức và tư tưởng Nho học chính thống để xây dựng một mẫu hình nhân vật người phụ nữ lí tưởng.

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về văn bản *Hải khẩu linh từ* để thực hiện một số nhiệm vụ thực tiễn.

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập vận dụng.

**c. Sản phẩm**: Tác phẩm nghệ thuật mang tính sáng tạo của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV nêu yêu cầu:** HS (theo nhóm sở thích) sáng tạo một sản phẩm bất kì tùy thuộc năng lực cá nhân (ngôn ngữ, vũ đạo, diễn xuất, điêu khắc, hội họa,...) với chủ đề: Nàng Bích Châu – Nữ trung hào kiệt nước Nam.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS quay lại quá trình làm sản phẩm theo nhóm nộp vào nhóm zalo của lớp hoặc nộp trực tiếp cho giáo viên (hạn sau 3 – 5 ngày).

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

GV giới thiệu sản phẩm của HS, nêu nhận xét, đánh giá.

**Rubric đánh giá sản phẩm vận dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mô tả tiêu chí** | **Điểm** |
| **Hình thức** | Đảm bảo hình thức loại hình nghệ thuật đã chọn. | **2,0** |
| **Nội dung** | Thể hiện đúng chủ đề: Nàng Bích Châu – Nữ trung hào kiệt nước Nam. | **3,0** |
| **Trình bày** | Trình bày sinh động, hấp dẫn. | **2,0** |
| **Sáng tạo** | Thể hiện được năng lực đặc biệt, chạm tới trái tim người thưởng thức. | **3,0** |

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Vẽ sơ đồ tư duy về các đơn vị kiến thức của bài học.

- Tìm đọc thêm các văn bản truyện truyền kì.

**- Chuẩn bị bài:**

1. Tìm đọc trước các truyện ngắn của tác giả Nguyễn Huy Thiệp.

2. Đọc và chuẩn bị Văn bản 2. *Muối của rừng* (Trích – Nguyễn Huy Thiệp).

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Sách giáo viên Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.

- Nguyễn Thị Bích, KHBD môn Ngữ văn lớp 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam.

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu trên mạng internet.

**RÚT KINH NGHIỆM**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................